TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HSST
Ngày: 30-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 03 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh năm 1996, tại tỉnh Bạc Liêu; hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: Ấp B, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V (chết) và bà Châu Thị T, có 02 anh ruột, bản thân chưa có vợ, con, tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2022, "có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Dương Ngọc Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 11 năm 2022 Phạm Văn N dùng điện thoại di động liên lạc vào số máy 0973665454 hẹn gặp T2 (chưa rõ lai lịch) để cùng nhau sử dụng chất ma túy, T2 đồng ý và rủ N xuống nhà T2 tại khu vực quận G. Sau đó, N điều khiển xe gắn máy biển số 67M1-318.35 đi từ nhà tại Ấp B, xã P, huyện C đến gặp T2. T2 dẫn N vào nhà rồi lấy ma túy ra để cả hai sử dụng chung. Sau khi sử dụng ma túy xong, N hỏi mua của T2 200.000 đồng ma túy, T2 lấy 01 gói nylon chứa ma túy giao cho N nhưng không lấy tiền và nói cho N mang về sử dụng. N giấu gói ma túy vào bao thuốc lá hiệu Jet và để trong giỏ xe bên trái rồi điều khiển xe đi về. Đến khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 11 năm 2022 khi N đi đến Tỉnh lộ 2 đoạn thuộc Ấp Đ, xã T, huyện C thì bị lực lượng công an kiểm tra, N ném bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có ma túy xuống đường rồi bỏ chạy. Lực lượng công an tiến hành truy đuổi đến Đường số G thuộc ấp Đ, xã T, huyện C thì bắt được N. N khai nhận gói nylon trong bao thuốc lá hiệu Jet là ma túy của N mua về để sử dụng nên lực lượng công an tiến hành thu giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số 6429 ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay chữ ký ghi tên Phạm Văn N và hình dấu Công an xã T, huyện C là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3429 gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng thu giữ:

+ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 1307/22, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

+ 01 xe gắn máy biển số 67M1-318.35, số máy 5C6K218364, số khung C6K0FY218350.

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi 5 plus màu xanh, số Imei 1: 868618037201860, số Imei 2: 868618037201878. Đây là điện thoại của N dùng để liên lạc mua ma túy.

+ 01 bao thuốc lá hiệu Jet.

+ 01 ống thủy tinh có đầu tròn.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-CC ngày 14 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn N mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên T2 là người bán ma túy cho bị cáo N, khi nào cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C điều tra làm rõ được sẽ xử lý sau.

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Lời nói sau cùng, bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn N khai nhận:

Khoảng 21 giờ ngày 05 tháng 11 năm 2022, bị cáo N liên lạc với bạn tên T2 qua số điện thoại 0973665454 rủ T2 sử dụng ma túy thì T2 đồng ý. Sau đó bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 67 M1 – 318.35 đến quận G gặp T2, T2 dẫn bị cáo về nhà rồi cùng nhau sử dụng ma túy. Sử dụng xong, bị cáo hỏi mua 200.000 đồng ma túy, T2 đưa cho bị cáo một gói nilon chứa chất ma túy nhưng không lấy tiền và nói cho bị cáo mang về sử dụng. Bị cáo cho ma túy vào bao thuốc lá hiệu Jet để trong giỏ xe bên trái rồi điều khiển xe về lại huyện C. Khi đi đến Tỉnh Lộ 2, đoạn thuộc ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng công an kiểm tra, bị cáo ném bao thuốc lá có chứa ma túy xuống đường rồi bỏ chạy. Lực lượng công an truy đuổi đến Đường G thuộc ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bắt được bị cáo và thu giữ vật chứng.

Qua giám định khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3429 gam.

Xét thấy, lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và phù hợp với Kết luận giám định số 6429/KLGĐ-MT ngày 14 tháng 11 năm

2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, dù biết rõ việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, đối chiếu với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm văn N1 đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, gây mất trật tự xã hội và là nguyên nhân có thể gây ra nhiều tệ nạn và tội phạm khác, song bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều đó thể hiện ý thức của bị cáo rất coi thường pháp luật, do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo học tập và cải tạo, sau này trở thành người biết tôn trọng pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong một gói mang số vụ 1307/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và cán bộ điều tra, xét thấy, đây là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ống thủy tinh có đầu tròn (cây nỏ) và 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet, xét thấy, đây là các vật dụng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe gắn máy biển số 67M1-318.35, số máy: 5C6K218364, số khung: RLCS5C6K0FY218350 do anh Dương Ngọc Q là chủ sở hữu, ngày 26 tháng 06 năm 2022 anh Q bán xe trên cho anh Phạm Văn T1 là anh ruột của bị cáo N1. Anh T1 cho bị cáo N1 mượn xe để đi làm, việc bị cáo N1 dùng xe làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng thì anh T1 không biết, nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại xe gắn máy trên cho anh T1.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi 5 plus màu xanh, số Imei 1: 868618037201860, số Imei 2: 868618037201878, đây là điện thoại của bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy, nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[4] Đối với người bán ma túy cho bị cáo tên T2, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi chưa điều tra làm rõ được lai lịch, nhân thân nên khi nào điều tra được sẽ xử lý sau.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt mà Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N mức án 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 06 tháng 11 năm 2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong một gói mang số vụ 1307/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và cán bộ điều tra, 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet, 01 ống thủy tinh có đầu tròn (cây nỏ).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi 5 plus màu xanh, số Imei 1: 868618037201860, số Imei 2: 868618037201878.

Trả lại cho anh Phạm Văn T1 01 xe gắn máy biển số 67M1-318.35, số máy: 5C6K218364, số khung: RLCS5C6K0FY218350.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 26/PNK ngày 13 tháng 01 năm 2023 và phiếu nhập kho số 213/PNK ngày 16 tháng 11 năm 2022).

3. Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Bị cáo Phạm Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn T1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Ngọc Q có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Kim Hoài